

QUYẾT TOÁN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số 897/QĐ-UBND ngày 16/4/2026
của Ủy ban nhân dân xã Tài Văn)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Quyết toán	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	B	1	2	3=2-1	4=2/1
A	TỔNG NGUỒN THU NSDP	133.222.681.491	134.150.501.327	927.819.836	101
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	375.000.000	1.302.819.836	927.819.836	347
1	Các khoản thu NSDP hưởng 100%	134.000.000	91.232.430	-42.767.570	68
2	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia	241.000.000	1.211.587.406	970.587.406	503
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	130.440.183.186	130.440.183.186		100
-	Thu bổ sung cân đối ngân sách	15.849.000.000	15.849.000.000		100
-	Thu bổ sung có mục tiêu	114.591.183.186	114.591.183.186		100
III	Thu kết dư	680.598.504	680.598.504		100
IV	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	1.726.899.801	1.726.899.801		100
V	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên				
B	TỔNG CHI NSDP	130.825.505.161	133.579.384.888	2.753.879.727	102
I	Tổng chi cân đối NSDP	127.281.139.161	126.067.171.735	-1.213.967.426	99
1	Chi đầu tư phát triển	493.800.000	436.800.000	-57.000.000	88
2	Chi thường xuyên	126.787.339.161	125.630.371.735	-1.156.967.426	99
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương				
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính				
5	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương				
6	Dự phòng ngân sách				
II	Chi các chương trình mục tiêu	3.544.366.000	3.393.000.000	-151.366.000	96
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	3.544.366.000	3.393.000.000	-151.366.000	96
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ				
III	Chi chuyển nguồn năm sau		3.654.972.167	3.654.972.167	
IV	Chi bổ sung ngân sách cấp dưới				
1	Chi bổ sung cân đối ngân sách				
2	Chi bổ sung có mục tiêu				
V	Chi nộp ngân sách cấp trên		464.240.986	464.240.986	
C	KẾT DƯ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG		571.116.439	571.116.439	